

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BẠC LIÊU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 06/04/2021

“V/v tranh chấp xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H – TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phan Tú Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Lại Thiện Phong**

2/ Ông **Lê Văn Thuyền**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thái Kim Phương** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà **Lê Huyền Mao** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 04 năm 2021 tại Tòa án nhân dân huyện H mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 53/2021/TLST–HNGĐ ngày 24 tháng 02 năm 2021 về việc *“Tranh chấp xin ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 20/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 03 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Đặng Kim H**, sinh năm 1995

Địa chỉ: Ấp Đ, xã L, huyện H, tỉnh Bạc Liêu

Bị đơn: Anh **Phan Dương K**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Ấp T, xã H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu.

(Chị H và anh K vắng mặt nhưng cả hai có đơn xin vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Đặng Kim Hân trình bày:

+ *Về hôn nhân:* Chị H và anh K có tổ chức đám cưới vào ngày 18/9/2020 tuy nhiên chị H và anh K không có đăng ký kết hôn. Sau khi đám cưới chị H và anh K chung sống hạnh phúc được thời gian ngắn thì phát sinh nhiều mâu thuẫn. Anh K vướng vào các tệ nạn xã hội như đá gà, đánh bạc, ít khi ở nhà để chăm lo cho gia đình. Chị H có khuyên anh K nhưng anh K không nghe dẫn đến vợ chồng thường hay cự cãi và xảy ra tình trạng bạo hành gia đình và vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng 03 tháng nay. Từ lúc ly thân đến nay thì chị H và anh K không có tìm cách hàn gắn tình cảm vợ chồng, không ai quan tâm tới ai. Mỗi người đều có cuộc sống

riêng. Nay chị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc nên chị H xin được ly hôn với anh K.

+ *Về con chung*: Quá trình chung sống chị H và anh K không có con chung do đó chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề nào khác.

Bị đơn anh Phan Dương K trình bày:

+ *Về hôn nhân*: Anh K thống nhất với lời trình bày của chị H về thời gian vợ chồng tổ chức đám cưới và việc vợ chồng không có đăng ký kết hôn. Còn về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm trong cuộc sống, không có tiếng nói chung dẫn đến thường xuyên cãi nhau và vợ chồng đã ly thân với nhau khoảng 03 tháng nay. Nay chị H xin được ly hôn với anh K thì anh K cũng đồng ý vì xét thấy tình cảm giữa vợ chồng hiện nay cũng không còn.

+ *Về con chung*: Quá trình chung sống anh K và chị H không có con chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ *Về tài sản chung*: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra anh K không có yêu cầu gì khác.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

- Về thủ tục tố tụng: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến phiên tòa xét xử hôm nay các đương sự, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Kim H và anh Phan Dương K.

+ Về con chung: Các đương sự thống nhất xác định không có con chung, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết

+ Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

+ Về án phí: Chị Hân phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch số tiền 300.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về thủ tục tố tụng:

[1] Nguyên đơn chị Đặng Kim H khởi kiện xin ly hôn với bị đơn anh Phan Dương K nên đây là tranh chấp hôn nhân và gia đình, đồng thời bị đơn có hộ khẩu thường trú tại ấp T, xã H, huyện H, tỉnh Bạc Liêu nên căn cứ khoản 1 Điều 28,

điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Đặng Kim H và bị đơn anh Phan Dương K vắng mặt tại phiên tòa nhưng cả hai đều có đơn xin vắng mặt. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị H và anh K là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án:

[3] Xét quan hệ hôn nhân giữa chị Đặng Kim H với anh Phan Dương K, thấy rằng: Chị H và anh K thống nhất xác định anh chị có tổ chức đám cưới với nhau trên tinh thần tự nguyện, không ai ép buộc vào ngày 18/9/2020 nhưng đến nay vẫn không có đăng ký kết hôn.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch; Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý.”* và tại khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cũng quy định: *“Nam, nữ có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật này mà chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng”*.

Đồng thời, tại khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; ...”*

Từ những quy định nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù chị H yêu cầu ly hôn với anh K và anh K cũng đồng ý ly hôn với chị H nhưng do chị H và anh K không có đăng ký kết hôn với nhau theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Đặng Kim H và anh Phan Dương K.

[4] Về quan hệ con chung: Chị H và anh K thống nhất xác định quá trình chung sống anh chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Về quan hệ tài sản: Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

[6] Về án phí: Buộc chị Đặng Kim H phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch số tiền là 300.000 đồng.

Anh Phan Dương K không phải chịu án phí.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của Kiểm sát viên là có căn cứ nên được chấp nhận toàn bộ.

Vì các lẽ nêu trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

- Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14 và khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận chị Đặng Kim H và anh Phan Dương K là vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Đặng Kim H và anh Phan Dương K thống nhất xác định quá trình chung sống anh, chị không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét.

3. Về quan hệ tài sản: Chị Đặng Kim H và anh Phan Dương K không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

4. Về án phí: Buộc chị Đặng Kim Hân phải nộp án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không giá ngạch số tiền là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Chị H đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai thu số 0011251 ngày 24/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H nay được chuyển thu án phí.

Án xử sơ thẩm công khai. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ. Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu (1b);
- VKSND huyện H (2b);
- CC.THADS huyện H (1b);
- Các đương sự (2b);
- Lưu hồ sơ vụ án, lưu Tòa (2b).

Phan Tú Anh